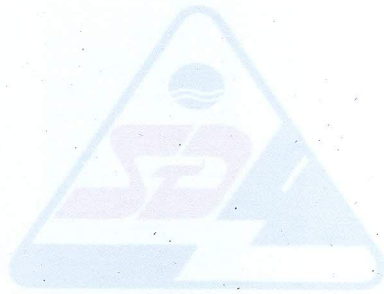


TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



HÀ NỘI, THÁNG 3 - 2017



Số: *02*/BCTN - SD4

Hà Nội, ngày *9* tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 4
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 5900189325 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2007. Kể từ khi thành lập, Công ty đã 10 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), lần thay đổi gần nhất vào ngày ngày 15/11/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 103.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ ba tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 04 222 53465; Số fax: 04 22253467.
- Website: <http://www.songda4.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: SD4
- *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty cổ phần Sông Đà 4 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty xây dựng Thủy điện Miền Trung, được thành lập theo Quyết định số 447/BXD - TCLĐ ngày 18/05/1989 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Từ khi thành lập và phát triển đến nay, đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy điện Yaly; Công ty Xây dựng Sông Đà 4; Công ty Sông Đà 4, Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 và đổi tên thành Công ty cổ phần Sông Đà 4 từ tháng 11 năm 2007.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp và đổi mới các doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Cổ phần Sông Đà 4 đã tiến hành thực hiện các bước sắp xếp lại đơn vị theo Nghị định số 145/2002/NĐ-CP ngày 21/11/2005 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/09/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị - xã hội thành Công ty TNHH



một thành viên. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 2135/QĐ- BXD ngày 16/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc thực hiện chuyển Công ty thành viên 100% vốn Nhà nước thuộc Tổng Công ty Sông Đà thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty CP Sông Đà 4 được thành lập theo quyết định số 1329/QĐ-BXD ngày 26/10/2007 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty TNHH Nhà Nước MTV Sông Đà 4 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Ngày 25/6/2008 cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 4 chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là SD4.

- Các sự kiện khác:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã tham gia thi công xây dựng các công trình lớn của đất nước như Nhà máy thủy điện Italy - công suất 720 MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 290MW, Nhà máy thủy điện Sê San 4 - công suất 360 MW, Nhà máy thủy điện Pleikrong - công suất 100 MW, Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak - công suất 163 MW, Nhà máy thủy điện Ry Ninh 2 - công suất 8,3 MW, Nhà máy thủy điện Hmun - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A - công suất 16MW, Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 - công suất 32 MW, Nhà máy thủy điện Iagrai3 - công suất 7,5MW, Nhà máy thủy điện Bản Vẽ - công suất 320 MW; Nhà máy thủy điện Lai Châu - công suất 1400 MW, Nhà máy thủy điện Xê kaman 1 công suất 290MW, Nhà máy thủy điện Nậm Na 2 - công suất 66 MW, Nhà máy thủy điện Nậm Na 3 - công suất 86 MW, Đường Hồ Chí Minh, xây dựng Nhà máy xi măng Luks Việt Nam, Nhà nghiền xi măng Hạ Long tại Hiệp phước, Trạm nghiền Xi măng Ninh Thuận; Dự án nhà đô thị tại khu đô thị Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội của Tập đoàn VinGroup, xây dựng Nhà xưởng tại khu công nghiệp Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh cho Chủ đầu tư Trung Quốc, xây dựng hạ tầng, nhà mẫu, tại khu đô thị Nam An Khánh,...

Hiện nay Công ty có hơn 190 đầu xe máy, thiết bị với tổng giá trị nguyên giá 508,45 tỷ đồng. Máy móc, thiết bị được sử dụng phục vụ thi công cho các công trình như thủy điện Nậm Na 3, thủy điện Trung Thu, thủy điện Bản Ang, thủy điện Thành Sơn, thủy điện Hồi Xuân, thủy điện Nậm Na 1, thủy điện Đăkpoco, thủy điện Sơn Tây và thủy điện Sông Mã 3.

Lực lượng lao động của đơn vị tính đến ngày 31/12/2016 là 1.400 người, với đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao. Cùng với một tập thể đoàn kết, gắn bó, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn

xây dựng Công ty vững mạnh, phát triển ổn định và bền vững. Thị trường hoạt động của công ty trải rộng khắp các miền của đất nước từ Tây Bắc, Hà Nội, Miền Trung, Tây Nguyên và tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Với sự đóng góp to lớn của đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cho các tập thể và cá nhân, tiêu biểu như:

+ Bộ xây dựng và Công đoàn xây dựng Việt Nam cấp bằng chứng nhận Đơn vị lao động giỏi ngành Xây dựng thời kỳ 1991-1995;

+ Bộ xây dựng tặng đơn vị thi đua xuất sắc ngành xây dựng năm 2009;

+ Huân chương lao động hạng ba phong tặng năm 2002;

+ Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới cho 1 cá nhân;

+ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014;

+ Chính phủ nước cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015;

+ Cùng nhiều danh hiệu khác và bằng khen của Bộ xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Tổng công ty Sông Đà trao tặng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4290):

Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, công trình công nghiệp, dân dụng ;

Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp điện đến 110KV;

Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và đô thị;

Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

Xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng (Mã ngành 8299).

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Sông Đà 4 tham gia thi công các công trình bao gồm:

+ Tại Hà Nội: Thi công dự án nhà biệt thự, công trình hạ tầng thuộc khu đô thị Nam An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Tại Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Na 1, công trình thủy điện Nậm Na 3, công trình thủy điện Pắc Ma, công trình thủy điện Tà Páo Hồ.

+ Tại Điện Biên: Công trình thủy điện Trung Thu, công trình thủy điện Sông Mã 3.

+ Tại Thanh Hóa: Công trình thủy điện Thành Sơn, công trình thủy điện Hồi Xuân.

+ Tại Nghệ An: Công trình thủy điện Bản Ang.

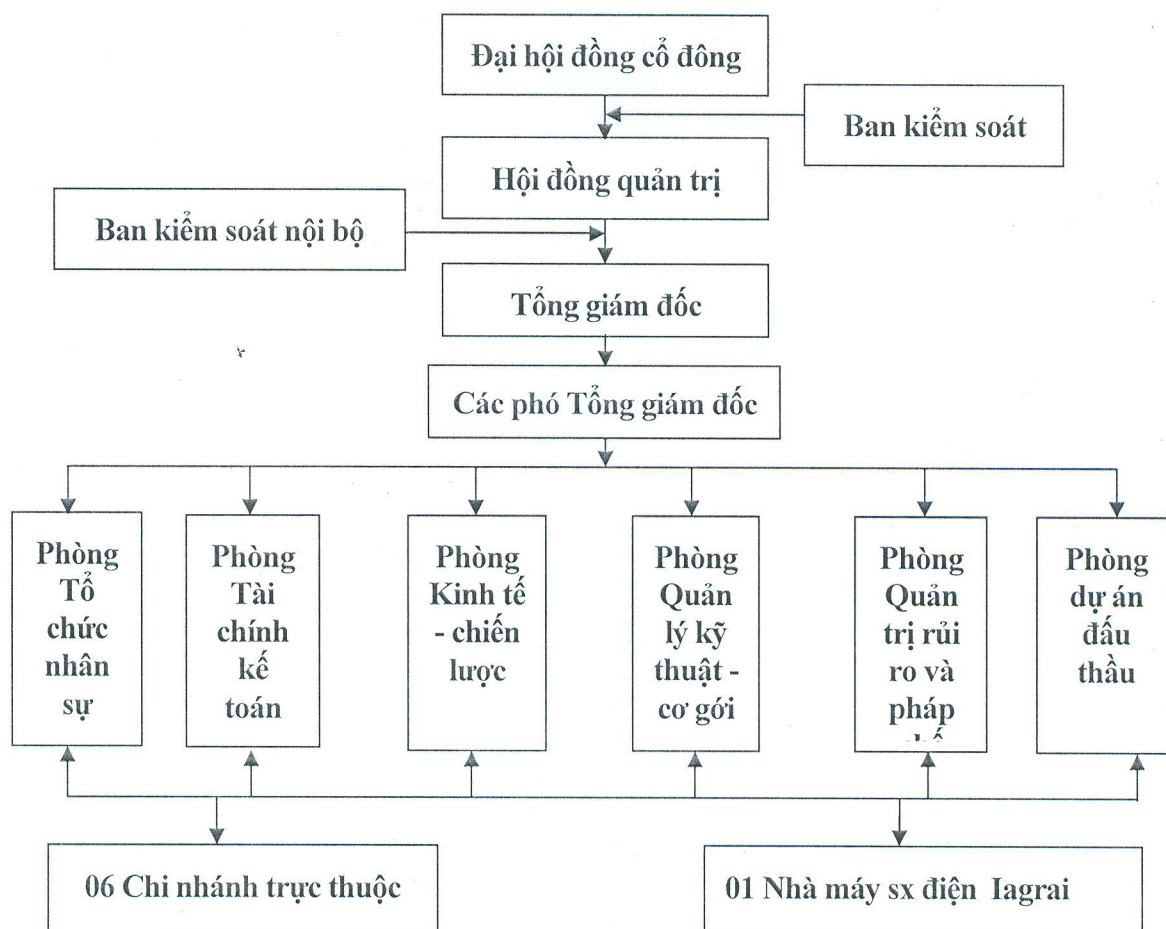
+ Tại Quảng Ngãi: Công trình thủy điện Sơn Tây.

+ Tại KonTum: Công trình thủy điện Đăkpoco.

+ Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xêkaman 1.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Sơ đồ tổ chức bộ máy quản trị Công ty



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục triển khai lộ trình thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo đề án, chiến lược kinh doanh của Công ty giai đoạn 2014 - 2017 và định hướng đến năm 2020 được Tổng công ty Sông Đà phê duyệt.

+ Tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, trọng tâm chính là các dự án thủy điện, thủy lợi và hạ tầng công nghiệp. Mục tiêu trong năm 2017 đơn vị trúng thầu từ 01 - 03 công trình thủy điện công suất lắp máy >30MW với tổng giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng. Đối với công trình hạ tầng công nghiệp, công trình dân dụng trúng thầu từ 01 - 02 gói giá trị từ 50 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng. Tìm kiếm và lựa chọn 01 dự án đầu tư thủy điện phù hợp để triển khai thực hiện đầu tư.

+ Nâng cao và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, đào tạo bổ sung lực lượng lao động cho các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu về lao động bổ sung cho các công trường. Mục tiêu năm 2017 đơn vị sẽ tuyển dụng khoảng 250 - 300 CBCNV cho công ty.

+ Nâng cao thu nhập cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV ở các công trường xây dựng.

+ Đẩy mạnh công tác hồ sơ, nghiệm thu thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Giải quyết kịp thời các vướng mắc về cơ chế thanh toán, thiết kế, dự toán để nghiệm thu quyết toán dứt điểm khối lượng dở dang, thanh toán bù giá, các chi phí khác và đẩy nhanh thời gian và chất lượng công tác quyết toán công trình khi hoàn thành.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất, Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra nội bộ đối với các chi nhánh trực trong việc chấp hành quy chế quản lý kinh tế và hạch toán kinh doanh của các đơn vị trực thuộc; Thực hiện việc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, hàng quý, năm từ đó phát hiện, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro, lãng phí đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao hơn.

+ Xây dựng kế hoạch, mục tiêu và triển khai thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thi công mới, tư duy quản lý mới trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp.

Mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình năm 2017:

+ Công trình thủy điện Hồi Xuân:

Thi công tường bao nhà máy đạt cao độ 68,0m trước 30/04/2017. Đảm bảo mục tiêu ngăn sông trước 15/11/2017.

+ Công trình thủy điện Nậm Na 1:



Đảm bảo mục tiêu vượt lũ hạng mục đập tràn, đập dâng bờ phải trên cao độ 278,0m trước 30/5/2017. Bàn giao mặt bằng lắp đặt cần trục gian lắp ráp trước ngày 10/6/2017, mặt bằng tổ máy số 1 trước ngày 31/8/2017, hoàn thành hạng mục đập tràn trước ngày 30/11/2017.

+ Công trình thủy điện Đăkpôcô:

Hoàn thành thi công các hạng mục công trình, đảm bảo tiến độ bàn giao công trình phục vụ công tác lắp đặt thiết bị và tiến độ phát điện thương mại.

+ Công trình thủy điện Sông Mã 3:

Thi công đảm bảo tiến độ chống lũ năm 2017 và các mục tiêu tiến độ khác của công trường.

+ Công trình thủy điện Tà Páo Hồ:

Hoàn thành bê tông vai trái, cửa nhận nước đạt cao độ thiết kế đập 1 trước 20/5/2017 đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2017. Hoàn thành bê tông bể áp lực trước ngày 31/8/2017, hoàn thành bê tông đường ống áp lực trước ngày 30/9/2017.

+ Công trình thủy điện Thành Sơn:

Hoàn thành mục tiêu ngăn sông (hợp long) trước ngày 28/02/2017. Bàn giao mặt bằng lắp đặt cầu trục gian lắp giáp trước ngày 19/4/2017. Bàn giao mặt bằng lắp đặt tổ máy số 1 trước ngày 29/4/2017. Thi công trụ oin 5 khoang tràn lòng sông đạt cao độ 92.0m trước ngày 30/11/2017.

+ Công trình thủy điện Sơn Tây:

Hoàn thành công tác đào hồ móng công trình trước ngày 30/4/2017, đảm bảo thi công bê tông các hạng mục công trình và đắp đê quây đạt cao độ chống lũ năm 2017 trước ngày 30/5/2017. Hoàn thành bê tông đập tràn J3-K2 đạt cao độ thiết kế trước ngày 04/10/2017. Bàn giao mặt bằng lắp đặt dầm cầu trục tổ máy số 1 trước ngày 10/11/2017.

+ Công trình thủy điện Pắc Ma:

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị thi công các hạng mục lán trại, phụ trợ và tập trung nhân lực, thiết bị thi công bê tông công trình từ tháng 3/2017. Hoàn thành thi công tường thi công đạt cao độ thiết kế ngày 30/5/2017 để đảm bảo mục tiêu ngăn sông và chống lũ năm 2017. Hoàn thành đập dâng bờ trái đạt cao độ thiết kế trước ngày 31/12/2017.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Mục tiêu tổng quát:

+ Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 4 trở thành một doanh nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, có tiềm lực tài chính mạnh, có đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân chuyên nghiệp với trình độ chuyên môn, tay nghề cao.

+ Đảm bảo tốc độ tăng trưởng bình quân 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020 khoảng 6,5%/năm đạt giá trị sản lượng 4.573 tỷ đồng; Doanh thu 4.285, 3 tỷ đồng; Lợi nhuận 186,76 tỷ đồng; nộp Ngân sách Nhà nước 264,59 tỷ đồng.



- Tích cực giải quyết các chế độ cho người lao động như: BHXH, BHYT, các chế độ ốm đau, thai sản. Công tác chi trả lương hàng tháng đã thực hiện kịp thời.

- Xây dựng và triển khai đưa cán bộ kỹ thuật về quản lý đội xây lắp.

- Đã chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân thông qua các lớp sơ cấp nghề được mở tại công trường.

- Đã tổ chức cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học đào tạo trung cấp và cao cấp chính trị; Đào tạo sau đại học và các lớp đào tạo ngắn hạn nâng cao năng lực quản lý trong doanh nghiệp.

- Đã tuyển dụng nguồn nhân lực lao động trực tiếp đảm bảo tiến độ thi công các công trình mới trong năm như công trình thủy điện Hồi Xuân (102MW), Thành Sơn (30MW), Đăkpôcô (17MW), Sông Mã 3 (30MW), tổng số lượng công nhân tuyển dụng trong năm là hơn 300 công nhân trực tiếp.

- Trong năm 2016, Công ty có 04 dự án thủy điện kết thúc thi công (Thủy điện Xêkaman 1, Nậm Na 3, Trung Thu, Bản Ang). Công ty đã bố trí, điều chuyển các đơn vị trực thuộc linh hoạt đến thi công các công trình mới, đảm bảo bộ máy các đơn vị vận hành tốt và người lao động có công ăn việc làm ổn định.

Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Tiếp tục chủ động tiếp cận chủ đầu tư, tìm kiếm các dự án, qua thông tin về các gói thầu, dự án mà công ty quan tâm đều được cập nhật kịp thời. Bổ sung một số dự án gói thầu phù hợp với năng lực và định hướng của công ty vào kế hoạch đấu thầu, phục vụ cho công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm thời gian tiếp theo.

- Trong năm 2016, công ty đã chủ động, tích cực tìm kiếm và tham gia tiếp thị đấu thầu các gói thầu. Giá trị trúng thầu là 731 tỷ đồng (trong đó: Gói thầu thi công cọc đại trà và phần móng căn nhà thấp tầng khu đô thị Nam An Khánh là 25,0 tỷ đồng, thủy điện Sông Mã 3: 233,0 tỷ đồng, thủy điện Sơn Tây: 297,6 tỷ đồng và thủy điện Tàpáohồ: 175,349 tỷ đồng. Đây là một kết quả tiếp tục đánh giá công tác đấu thầu của Công ty đủ năng lực tham gia thị trường tìm kiếm việc làm cạnh tranh đấu thầu rộng rãi.

- Đã cơ bản hoàn thành đầu tư các thiết bị trong dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2016 đáp ứng tốt tiến độ các công trường.

Công tác kinh tế chiến lược:

- Công tác hợp đồng và quản lý hợp đồng trong năm 2016 đã thực hiện đúng phân cấp, đảm bảo theo quy định của pháp luật, không xảy ra tranh chấp với các đối tác. Đặc biệt trong năm đã đàm phán xong hợp đồng thi công thủy điện Sông Mã 3, Sơn Tây, Tàpáo hồ, gói thầu thi công cọc đại trà và phần móng căn nhà thấp tầng KĐT Nam An Khánh và các hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị đảm bảo tiến độ cho công trường.

- Công tác kinh tế với Chủ đầu tư:

+ Đối với các công trình tham gia đấu thầu: Đã chỉ đạo quyết liệt công tác chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo



từng tháng, giá trị dở dang tại các công trình này là rất thấp (thủy điện Nậm Na 1, thủy điện Trung Thu, thủy điện Bản Ang, thủy điện Đăk pô cô, thủy điện Thành Sơn).

+ Đối với một số công trình được Tổng Công ty Sông Đà giao thầu đơn vị đã chủ động đã bám sát Chủ đầu tư, Ban điều hành tháo gỡ dần các vướng mắc trong công tác nghiệm thu thanh toán, tham gia rà soát kiến nghị xây dựng Tổng dự toán công trình, bảng giá thanh toán hằng năm.

- Công tác kinh tế, kế hoạch nội bộ: Đã rà soát và ban hành điều chỉnh định mức đơn giá nhân công áp dụng cho các đội thi công tại các công trường. Thực hiện thường xuyên kiểm soát quỹ lương trực tiếp, gián tiếp các Chi nhánh trực thuộc. Đã tổ chức ký hợp đồng giao khoán quản lý điều hành giữa Tổng giám đốc Công ty với Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc.

Công tác tài chính tín dụng:

- Trong năm, công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính để đảm bảo đủ tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và vốn cho đầu tư thiết bị thi công. Cân đối tài chính trả nợ gốc và lãi đúng hạn cho các Ngân hàng.

- Đã hoàn thành thanh toán chi trả cổ tức năm 2015 (15%) cho cổ đông đúng kế hoạch.

- Thực hiện kịp thời chi trả tiền lương, chế độ Bảo hiểm đối với người lao động, nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước.

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

- Công tác quản lý tiến độ, chất lượng các công trình năm 2016 đã thực hiện tốt, đảm bảo các mục tiêu tiến độ quan trọng của công trường.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị công trình, tập trung lực lượng thiết bị máy móc, thực hiện khoan đào hố móng, thi công các hạng mục phụ trợ lán trại các công trình mới và bám sát tiến độ đã thỏa thuận với Chủ đầu tư.

Công tác quản lý cơ giới, công nghệ thông tin:

- Cân đối, điều động thiết bị xe máy trên các công trường kịp thời đảm bảo mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức bảo dưỡng 03 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo thời gian ngừng nghỉ sửa chữa ít.

- Hoàn thiện toàn bộ hệ thống giao ban trực tuyến và phần mềm hỗ trợ công tác điều hành của Công ty.

- Lập biện pháp cải tạo trạm BT lạnh 250m³/h, biện pháp lắp đặt cần trục tháp 12 – 16 T tại công trình thủy điện Thành Sơn, Hồi Xuân, Nậm Na 1, đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu:

đặc biệt là các công trình thủy điện lớn, hiện tại chủ yếu là các công trình dự án có quy mô nhỏ và vừa do vậy áp lực về đảm bảo việc làm tăng cao.

- Rủi ro về nhân sự:

Do tính đặc thù của hoạt động xây dựng thủy điện là tại các vùng sâu, vùng xa, điều kiện về giao thông và cơ sở hạ tầng còn chưa phát triển dẫn tới khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề. Mặt khác, tỷ lệ người lao động nghỉ việc hàng năm lớn, gây biến động và ảnh hưởng tới việc tổ chức sản xuất của Công ty.

- Rủi ro về an toàn lao động:

Thi công xây dựng là một công việc đặc thù khi người lao động phải thường xuyên làm việc nặng nhọc ngoài trời và trên cao. Các điều kiện phục vụ thi công có khả năng ảnh hưởng đến an toàn lao động không cố định, thường xuyên phải di chuyển theo các điểm dừng kỹ thuật. Do đó khả năng mất an toàn lao động luôn luôn thường trực.

Nhận thức về tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn lao động, công ty đã chú trọng xây dựng quy trình thi công an toàn, thành lập Ban chuyên trách về an toàn lao động và mạng lưới vệ sinh an toàn lao động. Định kỳ người lao động được huấn luyện và đào tạo lại về an toàn lao động.

- Rủi ro về thanh toán:

Các nguyên nhân có thể gây ra việc chậm thanh toán: Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán; thời hạn quyết toán và bảo hành kéo dài hơn dự kiến,... Việc chậm thanh toán gây ứ đọng vốn, không quay vòng được vốn dẫn đến phải tăng nợ vay, tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Rủi ro về tín dụng:

Để đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với sản lượng tăng trưởng bình quân 10%/năm, Công ty phải duy trì mức mức nợ vay ngân hàng ở mức cao (chi phí lãi vay chiếm khoảng trên dưới 4% sản lượng). Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng lớn đến chi phí lãi vay và kết quả SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016, với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty và bộ máy quản lý điều hành Công ty cùng với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ, công nhân người lao động trên các công trường đã tích cực hăng say, lao động sản xuất, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, người lao động có việc làm, thu nhập ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty được nâng cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Công tác tổ chức, lao động:

Thu nhập bình quân người lao động đạt 10,0 triệu đồng/người/tháng; Đầu tư thiết bị thi công 154,87 tỷ đồng.

+ Tiếp tục lấy ngành nghề truyền thống thi công bê tông các công trình thủy điện, thủy lợi làm hướng chủ đạo, mở rộng lĩnh vực xây dựng các nhà máy nhiệt điện, dân dụng, hạ tầng giao thông.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng sản xuất để tăng dần tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp trong giá trị SXKD của công ty.

+ Xây dựng mô hình quản trị Công ty tiên tiến, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty, ngành xây dựng và thông lệ quốc tế.

Mục tiêu chiến lược:

+ Tiếp tục củng cố phát triển ngành nghề truyền thống là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi tại thị trường trong nước và nước CHDCND Lào.

+ Tiếp cận các phân khúc công trình: Nhiệt điện, điện hạt nhân, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...).

+ Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

+ Trở thành nhà thầu mạnh, uy tín và đủ năng lực trong phân khúc Tổng thầu xây dựng và Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Tìm kiếm để đầu tư thêm từ 1 đến 2 dự án thủy điện có công suất từ 10WM đến 20WM bổ sung sản lượng điện cho Công ty những năm tới.

+ Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, đến năm 2020 có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

+ Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Các công trình đơn vị thi công, Công ty luôn chú trọng đảm bảo công tác kỹ thuật, chất lượng, mỹ thuật, an toàn lao động .. đảm bảo đúng tiến độ cam kết với Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Triển khai áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 tại các công trình xây dựng.

+ Quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, các gia đình chính sách là người lao động trong công ty, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Hội người mù,...

5. Các rủi ro

- Rủi ro về thị trường xây dựng:

Thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang dần thu hẹp



ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	803.000.000.000	934.089.000.000	116%
Doanh thu	785.790.000.000	818.215.560.291	104%
Lợi nhuận trước thuế	32.000.000.000	30.779.279.936	96%
Lợi nhuận sau thuế	27.020.000.000	25.007.943.030	93%
Nộp ngân sách nhà nước	45.500.000.000	45.549.000.000	100%
Thu nhập bq/người/tháng	8.300.000	8.520.000	103%

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành:**

+ **Ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Dân tộc : Kinh

Ngày sinh : 04/08/1979

Quê quán : Xã Thạch Đài, Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017 (mệnh giá 10.000 đồng): 1.031.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 1.030.000 cổ phiếu

+ **Ông Nguyễn Tiến Trường – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Ngày sinh : 06/01/1974

Quê quán : Xã Đông Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái

Bình

Địa chỉ thường trú : Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư XD.

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc

Công ty cổ phần Sông Đà 4.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017(mệnh giá 10.000 đồng): 9.100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,09% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phiếu

+ Ông Phạm Văn Trọng - Phó Tổng giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 30/10/1966

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Thanh Thủy, Huyện Thanh Hà, tỉnh Hải

Dương.

Địa chỉ thường trú : Phòng A4, Nhà TC2, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải ô tô.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017(mệnh giá 10.000 đồng): 15.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,15% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 15.600 cổ phiếu

+ Ông Lê Tấn Trường - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/06/1967

Quê quán : Xã Hương Vinh, Huyện Hương Trà, tỉnh

Thừa thiên Huế

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Động lực

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017(mệnh giá 10.000 đồng): 18.433 cổ phần, chiếm 0,18% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 18.433 cổ phiếu

+ Ông Phạm Tú Mậu - Phó tổng giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 12/06/1969
Quê quán : Xã Trục Chính, Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam

Định

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 20 Phạm Văn Đồng - Pleiku - Gia lai
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017 (mệnh giá 10.000 đồng): 2.600 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu

+ Ông Vương Đắc Hùng - Kế toán trưởng

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 13 tháng 02 năm 1977
Quê quán : Xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P. A2903 – Tòa nhà Goldent Palace, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Số lượng cổ phiếu SD4 đang nắm giữ tại thời điểm ngày 17/3/2017 (mệnh giá 10.000 đồng): 14.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Phan Xuân Minh thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 14/6/2016.

Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Trường giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 14/6/2016.

Miễn nhiệm ông Trần Văn Thông thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 07/11/2016.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Dũng giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 07/11/2016.

- Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2016, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Sông Đà 4 là 1.399 người, trong đó:

Phân theo trình độ:

STT	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	06
2	Trình độ đại học	149
3	Trình độ cao đẳng	15
4	Trung cấp nghề	16
5	Công nhân kỹ thuật	1.213
	Tổng cộng	1,399

Phân theo giới tính:

Lao động nam: 1.208 người

Lao động nữ: 101 người

+ Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động có thu nhập ổn định. Công ty thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động.

+ Công ty xây dựng và ban hành các quy chế, quy định về công tác An toàn và Bảo hộ lao động; Tổ chức huấn luyện thường xuyên và định kỳ An toàn lao động theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động đang làm việc trong Công ty; Trang bị đầy đủ các thiết bị, bảo hộ lao động cho người lao động ở tất cả các công trường đơn vị đang thi công.

+ Hoàn thành và ban hành Quy chế trả lương cho cán bộ quản lý đội các đơn vị trực thuộc; Quy chế trả lương áp dụng đối với CB CNV gián tiếp cơ quan Công ty; Quy chế trả lương giám đốc các đơn vị trực thuộc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a, Các khoản đầu tư lớn

- Thực hiện dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2016 với giá trị đầu tư là 36,361 tỷ đồng.

b, Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	957.718.623.685	1.080.309.965.840	112,8%
Doanh thu thuần	859.447.402.429	818.215.560.291	95,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.528.121.297	31.399.306.471	96,5%
Lợi nhuận khác	(2.523.321.391)	(620.026.535)	24,6%
Lợi nhuận trước thuế	30.004.799.906	30.779.279.936	102,6%
Lợi nhuận sau thuế	24.993.748.274	25.007.943.030	100,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	61,8%	61,8%	100%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,058	1,023	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,681	0,647	
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,84	0,86	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	5,26	6,07	
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,76	2,18	
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	Lần	0,897	0,76	
4. Khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	2,91	3,05	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,35	16,36	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,61	2,31	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,78	3,84	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 10.300.000 cổ phần.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Stt	Loại cổ đông	SL cổ đông	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	1.335	10.042.434	97.50%
1	Cá nhân	1.318	2.838.955	27.56%
2	Tổ chức	17	7.203.479	69.94%
	Trong đó cổ đông lớn			
	<i>Tổng công ty Sông Đà</i>		6,695,000	65%
II	Cổ đông nước ngoài	14	257.566	2.50%
1	Cá nhân	09	76.733	1.76%
2	Tổ chức	05	180.833	0.74%
	Tổng cộng	1.349	10.300.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu cấu thành nên sản phẩm chính của Công ty là: sắt thép, xi măng, cát đá, phụ gia,...

Nguồn nguyên vật liệu được quản lý tốt giúp Công ty tiết kiệm được chi phí, nâng cao chất lượng công trình sản phẩm và giảm thiểu tác động liên quan đến môi trường và xã hội.

Để quản lý nguồn nguyên vật liệu có hiệu quả, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy định về mua sắm, quản lý nguồn nguyên vật liệu nhằm phòng ngừa những tổn thất và ảnh hưởng có thể xảy ra, cụ thể:

- Quyết định số 22 QĐ/HĐQT ngày 23/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.

- Quyết định số 19 QĐ/HĐQT ngày 15/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế phân cấp công tác quản lý vật tư và phân cấp công tác hợp đồng kinh tế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng được tiêu thụ của Công ty chủ yếu dưới hai hình thức: tiêu thụ điện và tiêu thụ nhiên liệu (xăng, dầu, và các sản phẩm hóa dầu).

Công ty cũng đã xây dựng các biện pháp đảm bảo sử dụng an toàn và có hiệu quả việc tiêu thụ năng lượng vào sinh hoạt cũng như sản xuất kinh doanh, như:

- Quyết định số 22 QĐ/HĐQT ngày 23/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ.

- Quyết định số 60 QĐ/HĐQT ngày 08/9/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu xe ô tô con.

6.3. Tiêu thụ nước

Nước được sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất các sản phẩm của Công ty là nước được lấy tại nguồn (tại nơi thi công công trình) dưới dạng bể chứa hoặc bơm trực tiếp từ dưới sông.

Nước sinh hoạt được sử dụng vào các mục đích sinh hoạt cá nhân và được đào thải trực tiếp ra môi trường xung quanh. Đây là hoạt động thường xuyên thiết yếu và ít gây tác động đến môi trường.

Nước sử dụng cho sản xuất thi công (sử dụng để trộn vữa bê tông, bảo dưỡng kết cấu bê tông,...) do được hình thành trong kết cấu sản phẩm, không phục vụ mục đích tẩy rửa hoặc dùng hóa chất độc hại để tẩy rửa nên không có tác động đáng kể lên môi trường xung quanh.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tại các công trình Công ty đang thi công, tùy thuộc vào từng chủ đầu tư dự án, định kỳ hàng quý đều có Báo cáo đánh giá tác động môi trường về các chỉ tiêu chính như: tiếng ồn, không khí, khói bụi, nguồn nước của đơn vị độc lập đánh giá về tác động môi trường.

Công ty cũng đã thừa nhận việc áp dụng và tuân thủ Hệ thống quản lý tích hợp OHSAS 18001/ ISO 9001/ ISO 14001 từ ngày 15/3/2017, bao gồm:

Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo OHSAS 18001-2007.

Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004.

a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b, Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a, Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động sử dụng bình quân: 1.529 lao động

Số lượng lao động cuối kỳ: 1.399 lao động

Thu nhập bình quân/người/tháng: 8.520.324, đồng/người/tháng

b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu để Công ty tồn tại và phát triển bền vững, vì vậy Công ty luôn có những chính sách để quan tâm chăm lo đến người lao động. Các chính sách nổi bật:

- Về an toàn lao động:

Quyết định số 32QĐ/HĐQT ngày 05/7/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và phân cấp công tác bảo hộ lao động.

Quyết định số 04QĐ/TCNS ngày 30/12/2015 của Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành Nội quy lao động.

Ngoài ra hàng năm, người lao động được khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động và bố trí công việc phù hợp. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ và cho lao động mới. Thành lập Ban chuyên trách về an toàn bảo hộ lao động.

- Về chế độ phúc lợi:

Quyết định số 25QĐ/HĐQT ngày 23/6/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ Sông Đà.

Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 30/9/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 V/v ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi.

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện thường xuyên, công bằng theo các quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích những giá trị gia tăng và phát huy văn hóa truyền thống trong Công ty.

c, Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo lao động chuyên môn thực hiện theo Quy chế đào tạo theo quyết định số 20/HĐQT ngày 09/8/2011 của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài ra hàng năm, Công ty còn phối hợp với các trường nghề tổ chức các lớp đào tạo tập trung nâng cao tay nghề cho công nhân kỹ thuật tại các công trường.

Các lớp đào tạo cụ thể trong năm:

- Lớp đào tạo về quản trị rủi ro cho các cán bộ phòng ban do Tổng Công ty Sông Đà tổ chức;

- Lớp đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi đơn vị tham gia thi công xây dựng, Công ty đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với chính quyền, an ninh trật tự, văn hóa và các giá trị sinh hoạt của người dân địa phương, như: thực hiện kê khai đăng ký tạm trú tạm vắng cho người lao động; thực hiện giao lưu văn hóa, thể thao; thực hiện phối hợp và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện hỗ trợ kinh phí phát triển cho địa phương,...

Các chương trình cụ thể trong năm:

- Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ khuyến học tại tỉnh Lai Châu là địa bàn đơn vị đã và đang thi công một số công trình như thủy điện Lai Châu, Nậm Na 1, Nậm Na 2, Nậm Na 3, số tiền: 100 triệu đồng.

- Xây dựng làm đường qua cầu khe tạt, sân bóng chuyền và sân thể thao nhà cộng đồng trị giá 300,0 triệu đồng tại thuộc công trình dân sinh ủng hộ địa phương Bản Ang, xã Xá Lượng, Huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Hỗ trợ học bổng chương trình Lễ tuyên dương học sinh dân tộc thiểu số học giỏi năm 2016, số tiền: 5,5 triệu đồng;

- Ủng hộ các gia đình chính sách, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là người lao động của Công ty nhân dịp tết Nguyên đán số tiền 66,0 triệu đồng.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)
Giá trị SXKD	803,000	934,089	116%
Doanh thu	785,790	818,215	104%
Lợi nhuận trước thuế	32,000	30,779	96%
Lợi nhuận sau thuế	27,020	25,007	93%
Nộp ngân sách nhà nước	45,500	45,549	100%
Vốn chủ sở hữu	155,377	153,571	98%
Tổng tài sản	871,40	1.080,309	124%
Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	100%
Thu nhập bq/người/tháng (nghìn đồng)	8,300	8,520	103%

Năm 2016, Công ty CP Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch (lợi nhuận trước thuế giảm 2,779 tỷ đồng tương ứng giảm 4%), nguyên nhân là do trong năm Công ty chưa dự báo được tổn thất khoản đầu tư tài chính vào Công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (là công ty đại chúng chưa niêm yết). Vì vậy, khi có kết quả SXKD năm 2017 của Công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên không như dự báo của Công ty, Công ty đã phải trích lập thêm khoản dự phòng tổn thất này (2,258 tỷ đồng) dẫn tới lợi nhuận trước thuế bị giảm



tương ứng 2,258 tỷ đồng. Do đó chỉ tiêu lợi nhuận không đạt so với kế hoạch đề ra.

- *Những tiến bộ Công ty đã đạt được:*

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ từ công tác tổ chức, máy móc thiết bị, nhân lực, đáp ứng kịp thời tiền vốn cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là sự nỗ lực rất lớn của tập thể, cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đang làm việc trên các công trình vượt qua khó khăn tạo điều kiện để Công ty đạt được các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao cho, đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch, tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động và xe máy thiết bị, đảm bảo duy trì và phát triển đơn vị.

Tích cực khiêu khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị Công ty.

Thực hiện công tác quản lý chi phí hiệu quả, tìm các biện pháp để giảm giá thành sản phẩm, tiết giảm chi phí quản lý nâng cao hiệu quả SXKD cho doanh nghiệp.

2. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài sản

Tổng tài sản trong năm tăng 122.591.342.155, đồng tương ứng tỷ lệ tăng 12,8%. Trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng: 96.477.861.110, đồng (tỷ lệ tăng 12,8%); tài sản dài hạn tăng: 26.113.481.045, đồng (tỷ lệ tăng 13%). Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tình hình tài sản của Công ty:

- Tài sản ngắn hạn:

Năm 2016 các công trình đơn vị thi công có nguồn vốn tín dụng đảm bảo, công tác giải ngân thanh toán của các Chủ đầu tư được thực hiện theo hợp đồng kí kết, tuy nhiên một số công trình thi công xong từ lâu nhưng chưa hoàn thành công tác thanh quyết toán như công trình thủy điện Ankhê-kanak, thủy điện Sê San 4, Trạm nghiên Xi măng Hiệp Phước, thủy điện Nậm Na 2, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu do đó tiền công nợ phải thu % giữ lại của Chủ đầu tư tại các công trình này còn rất lớn dẫn đến các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 102 tỷ đồng tương ứng 24,8%.

Công tác thu hồi vốn tại các công trình còn nhiều vướng mắc chưa đạt được so với kế hoạch như Công trình thủy điện Xekaman 1, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu nên giá trị dở dang tăng 43,0 tỷ đồng tương ứng 16%.

Mặc dù đơn vị đã hết sức cố gắng, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi vốn tại các công trình. Tuy nhiên kết quả đạt được chưa đạt yêu cầu đề ra. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến tốc độ lưu chuyển (vòng quay) vốn của Công ty, ảnh hưởng đến tiền vốn cho sản xuất. Để có tiền



trang trải cho các chi phí đầu vào, Công ty phải tăng nợ vay để tài trợ vốn cho sản xuất và làm gia tăng chi phí tài chính trong kỳ.

- Tài sản dài hạn:

Nguyên giá của tài sản cố định thuộc dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2015 (chuyển tiếp) và dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2106 được ghi nhận tăng trong năm dẫn tới tăng tài sản dài hạn trong kỳ.

b, Tình hình nợ phải trả

Nợ ngắn hạn tăng 199,0 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 16,7%, trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 80,0 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 20%; Phải trả người bán ngắn hạn tăng 32,0 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 27,4%. Nguyên nhân:

Do khối lượng giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn có dư nợ vay ngân hàng và các khoản phải trả khách hàng ở mức cao:

Cơ cấu tỷ lệ nợ:

+ Nợ phải trả / Tổng tài sản: 85,9%

+ Nợ ngắn hạn / Tổng tài sản: 77,2%

+ Nợ dài hạn / Tổng tài sản : 8,7%

- Nợ phải trả xấu: Công ty không có khoản nợ phải trả xấu.

- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái:

Trong kỳ, các giao dịch ngoại tệ của công ty dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (đô la Mỹ) và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ là: 751.625.184, đồng.

- Ảnh hưởng của lãi vay:

Chi phí lãi vay trong kỳ tăng 10,048 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 32% ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD trong kỳ của đơn vị.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện việc sửa đổi và trình Hội đồng quản trị ban hành các quy định về quản lý, quản trị, chính sách đối với người lao động trong công ty, như:

- Ban hành mới:

Quy trình quản trị rủi ro hợp đồng kinh tế theo quyết định số 48QĐ/HĐqt ngày 21/6/2016; Quy trình quản lý các nhà thầu phụ tham gia thi công các công trình cho Công ty CP Sông Đà 4 theo quyết định số 216CT/KteCL ngày 11/8/2016; Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương;...

- Sửa đổi:

Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 4

Quyết định ban hành tỷ lệ giao khoán nhân công chi phí sửa chữa nhỏ máy móc, thiết bị; Sửa đổi một số định mức nhân công nội bộ;...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chiến lược:

- Tiếp cận các phân khúc công trình: Nhiệt điện, điện hạt nhân, công trình chống biến đổi khí hậu (từ nguồn vốn ODA...).

- Phát huy các thế mạnh nguồn nội lực sẵn có, định hướng phát triển thêm các ngành nghề về xây dựng phù hợp với năng lực cốt lõi của công ty, trong đó tập trung công tác thi công các kết cấu bê tông cốt thép của phân khúc công trình hạ tầng công nghiệp.

- Tập trung mọi nguồn lực, phát triển phân khúc thị trường xây công trình hạ tầng công nghiệp, đến năm 2020 có đủ năng lực làm Tổng thầu EPC hạ tầng công nghiệp.

- Đầu tư thiết bị công nghệ thi công đáp ứng sức cạnh tranh, nhiệm vụ kế hoạch SXKD cũng như mục tiêu phát triển.

- Tái cơ cấu vốn, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Mục tiêu trước mắt:

- Đẩy mạnh công tác quyết toán các công trình để thu hồi dứt điểm giá trị dở dang và công nợ tiền giữ lại bảo hành, chờ quyết toán.

- Hoàn tất thoái vốn đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ gắn với công tác quản trị rủi ro và tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng đấu thầu, tiếp thị và tìm kiếm việc làm.

- Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công chủ yếu của các công trình trong năm 2017. Tăng cường hoạt động thi công an toàn, chất lượng, tiến độ các công trình.

- Phát triển nguồn nhân lực.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có

Không có giải trình: vì ý kiến của kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Nhận thức được tầm quan trọng của sự thành công, phát triển bền vững trong doanh nghiệp. Ban điều hành Công ty nhận thức rằng phải tạo ra các giá trị dài hạn cho cổ đông, bao hàm trong tất cả các hoạt động của công ty, ảnh hưởng tới toàn bộ người lao động trong công ty, tối đa các ảnh hưởng xã hội tích cực cũng như tăng cường trách nhiệm giải trình và minh bạch. Công ty muốn phát triển bền vững phải gắn hoạt động của mình với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Ban điều hành Công ty sẽ tiếp tục triển khai và phát huy các hoạt động mang tính ảnh hưởng tích cực đến môi trường và xã hội tại các công trường, địa phương có công trình thi công và đây cũng là một yếu tố tạo nên giá trị của Công ty trong tương lai.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty



Năm 2016, các công trình thủy điện Công ty cổ phần Sông Đà 4 thi công có điều kiện thuận lợi, Chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ rút ngắn thời gian thi công, nguồn vốn giải ngân đã đáp ứng được kịp thời cho Nhà thầu như công trình Bản Ang, Thành Sơn, Hồi Xuân, Nậm Na 1, Trung Thu, .. Tuy nhiên vẫn còn một số công trình đơn vị còn gặp khó khăn trong việc thu hồi công nợ.

Mặc dù còn một số khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty, sự năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động, sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty. Sự giúp đỡ hiệu quả của đối tác, Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016. Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, Công ty đã thanh toán tiền cổ tức năm 2015 với tỷ lệ chia cổ tức là 15% bằng tiền mặt; người lao động có việc làm, thu nhập ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn đối với Ngân hàng cho vay, uy tín thương hiệu của đơn vị được nâng lên.

Năm 2016 Công ty cổ phần Sông Đà 4 đã hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trình xây dựng trọng điểm sau đây:

- Mục tiêu tiến độ các công trình:

Công trình thủy điện Xêkaman 1:

+ Đã hoàn thành các hạng mục phục vụ công tác chống lũ năm 2016 và phát điện Tổ máy 2 đúng tiến độ.

Công trình thủy điện Nậm Na 3:

+ Hoàn thành công tác thi công bê tông bê tông tổ máy 1, 2 và 3 để bàn giao cho chủ đầu tư phát điện thương mại đúng tiến độ.

Công trình thủy điện Trung Thu:

+ Đã hoàn thành bàn giao công trình cho chủ đầu tư đúng tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

Công trình thủy điện Bản Ang:

+ Đã hoàn thành thi công mục tiêu ngăn sông đợt 2 trước ngày 15/3/2016. Thi công các hạng mục đủ điều kiện nghiệm thu tích nước hồ chứa ngày 30/11/2016.

Công trình thủy điện Hồi Xuân:

+ Thi công tường dẫn dòng thượng lưu, hạ lưu đảm bảo thi công công trình chống lũ trước 30/05/2016.

Công trình thủy điện Thành Sơn:

+ Hoàn thành mục tiêu chống lũ năm tuyên tường phân ròng và 3 khoang tràn trước ngày 30/05/2016.

Công trình thủy điện Đăk Pô Cô:



+ Đảm bảo công tác lắp đặt giai đoạn 1 đạt cao độ chống lũ năm 2016. Hoàn thành cơ bản các hạng mục nhà máy đến cao độ lắp đặt ray cầu trục chân dê bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2016.

- Công tác quyết toán công trình:

+ Đơn vị đã và đang tổ chức quyết toán các công trình thủy điện Nậm Na 2, Huội Quảng, Lai Châu, Trung Thu; công trình hạ tầng Nam An Khánh.

- Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

+ Sắp xếp lại công tác tổ chức và công tác cán bộ tại các đơn vị trực thuộc Công ty như Chi nhánh Sông Đà 405, 406, 407, 409, 410.

+ Công ty đã thực hiện rà soát và Ban hành, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện quản lý về kinh tế, tài chính theo các quy định quản lý của TCT Sông Đà, pháp luật nhà nước.

- Công tác tổ chức, lao động và tiền lương:

+ Thực hiện thanh toán kịp thời với cơ quan Bảo hiểm để người lao động được tham gia Bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ về ốm đau, thai sản của người lao động trong công ty. Công tác chi trả tiền lương cho người lao động không nợ quá hai tháng lương.

+ Công ty thực hiện nâng lương định kỳ một năm hai lần đối với bộ phận gián tiếp toàn Công ty, đối với công nhân trực tiếp Công ty đã tổ chức các lớp học nâng cao tay nghề, mời giáo viên từ các trường dạy nghề đến mỗi công trường để đào tạo và tổ chức thi nâng bậc cho người lao động.

+ Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy trình thi đua khen thưởng, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại và quy trình cử cán bộ đi công tác.

+ Phối hợp tốt với Tổng công ty Sông Đà, cử cán bộ tham gia các lớp học đào tạo ngắn hạn, dài hạn về nâng cao quản trị doanh nghiệp, tham gia các buổi hội thảo phục vụ tốt hơn cho công việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trực tiếp, gián tiếp cho các Chi nhánh đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ kế hoạch SXKD của đơn vị.

- Công tác tiếp thị đấu thầu:

+ Trong năm 2016, Công ty đã chủ động, tích cực tìm kiếm và tham gia tiếp thị đấu thầu các gói thầu. Giá trị trúng thầu 731 tỷ đồng (Trong đó : Gói thầu thi công đại trà và phần móng căn nhà thấp tầng khu đô thị Nam An Khánh là 25 tỷ đồng, Thủy điện Sông Mã 3 là 233 tỷ đồng, thủy điện Sơn Tây 297,6 tỷ đồng và thủy điện Tả Bá Hồ là 175,349 tỷ đồng. Đây là một thành quả đáng tự hào của bộ phận làm công tác đấu thầu nói riêng và Cán bộ công nhân viên Công ty nói chung, khẳng định năng lực tham gia thị trường tìm kiếm việc làm cạnh tranh đấu thầu rộng rãi.

- Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính tín dụng:

+ Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính năm; kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD từ đó đề ra các giải pháp kịp thời xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện hợp đồng đối với từng công trình, dự án cụ thể.

+ Đã kịp thời phối hợp với các ban điều hành, làm việc với các Chủ đầu tư để tháo gỡ giải quyết những vướng mắc về kinh tế, cơ chế thanh toán của từng dự án, công trình cụ thể.

+ Đàm phán ký kết xong các hợp đồng thi công dự án thủy điện đã trúng thầu, xây dựng giá thành để các chi nhánh triển khai thực hiện.

+ Công tác quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của công ty Sông Đà và của Công ty. Năm 2016, đơn vị đã chủ động cân đối nguồn tài chính đáp ứng đủ tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công. Thực hiện thanh toán lương và chế độ cho người lao động được kịp thời. Chi trả cổ tức năm 2015, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, tiền BHXH, BHYT, BHTN, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay vốn tín dụng.

- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động:

+ Công tác điều hành tiến độ, biện pháp thi công trên các công trường đáp ứng tiến độ công trình, đặc biệt là mục tiêu tiến độ tại công trình thủy điện Xêkaman1.

+ Tính toán khối lượng, lập biện pháp thi công các gói thầu thủy điện Trung Thu, Bản ang, Thành Sơn, Hồi Xuân... phù hợp yêu cầu mời thầu của Chủ đầu tư.

+ Công tác an toàn và bảo hộ lao động đã được chú trọng, quan tâm. Hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên được triển khai trên tất cả các công trình thủy điện đang thi công, đã thực hiện tốt công tác chi trả tiền phụ cấp đối với những người làm công tác an toàn vệ sinh viên.

- Công tác quản lý cơ giới:

+ Cân đối điều động thiết bị xe máy trên các công trường, cung ứng phụ tùng sửa chữa và thay thế thường xuyên đối với các thiết bị tham gia thi, không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị phải ngừng hoạt động do thiếu phụ tùng thay thế.

+ Tổ chức bảo dưỡng 3 tổ máy, các hệ thống nâng hạ cửa van nhà máy thủy điện Iagrai3, đường dây 35 KV đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo nhà máy hoạt động tuyệt đối an toàn với công suất tối đa trong mùa lũ.

+ Hoàn thiện hệ thống giao ban trực tuyến và phần mềm hỗ trợ công tác điều hành Công ty.

+ Lập biện pháp cải tạo trạm bê tông lạnh 250m³/h, biện pháp lắp đặt cần trục tháp 12-16 T tại công trình thủy điện Thành Sơn, Hồi Xuân, Nậm Na 1, đảm bảo an toàn đúng yêu cầu kỹ thuật.

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh:

+ Giá trị dở dang và công nợ phải thu đến 31/12/2016 còn lớn. Nguyên nhân một số công trình đã thi công xong đang vướng mắc trong công tác thanh quyết toán do đó Chủ đầu tư chưa thanh toán giá trị tiền % giữ lại cho đơn vị thi công.

+ Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao chưa đảm bảo được nhu cầu về số lượng và chất lượng.

+ Đời sống sinh hoạt và chế độ cho người lao động đã được quan tâm nhưng chưa sâu sắc, quyết liệt. Trong năm vẫn có nhiều lao động bỏ việc, chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển công tác.

+ Năng suất lao động của công nhân chưa được cải thiện rõ rệt so với năm trước.

+ Chưa xây dựng được chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới áp dụng vào công tác thi công, tạo lợi thế vượt trội đối với đối thủ cạnh tranh khác.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát đảm bảo chất lượng các công trình do Công ty thi công theo yêu cầu của thiết kế; giám sát vật liệu đầu vào.

+ Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; tiền vốn, con người; giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế quản lý nội bộ đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty.

+ Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện theo kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban tổng giám đốc trên các công trường Công ty thi công; kiểm tra giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

+ Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp thuế, nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

+ Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng(Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế



hoạch SXKD của Công ty, các chi nhánh trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết vướng mắc về kinh tế, thanh toán với Chủ đầu tư. đặc biệt là công trình thủy điện Xêkaman 1. Định hướng, chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm, mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức lại bộ máy quản lý đối với các chi nhánh trực thuộc, các phòng chức năng công ty, sử dụng cán bộ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty; xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các phòng chức năng công ty; (Ban) nghiệp vụ tại các chi nhánh trực thuộc phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành sản xuất tại các công trình thủy điện Nậm Na 1, Thành Sơn, Hồi Xuân, Đăkpoco, Sơn Tây, Sông Mã 3, Pắc Ma, Tả Páo Hồ. Kịp thời xử lý vướng mắc và hỗ trợ nguồn nhân lực để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu kinh tế - tài chính theo kế hoạch đề ra.

+ Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và nguồn vốn cho đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2017 của Công ty. Giải quyết các vướng mắc về kinh tế đầu thu còn tồn tại với các Chủ đầu tư để đẩy nhanh, giải quyết dứt điểm công tác thu vốn thu hồi, thu hồi công nợ đảm bảo đủ tiền vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, giảm giá trị dở dang ở mức thấp nhất.

+ Thu hút, tuyển dụng đủ nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ SXKD, năm 2017 cần phải tuyển dụng 200 - 300 cán bộ công nhân viên đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các công trình.

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm các gói thầu trong và ngoài nước, tập trung các gói thầu thực hiện thi công từ cuối năm 2016. Quan tâm đặc biệt đối với thị trường xây dựng các công trình Hạ tầng công nghiệp để thực hiện chương trình chiến lược phát triển của Công ty về lĩnh vực xây dựng Hạ tầng công nghiệp. Bên cạnh đó cần phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu của Tổng công ty Sông Đà tham gia các dự án TCT Sông Đà làm Chủ đầu tư hoặc làm Tổng thầu xây lắp.

+ Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị thi công tại các đơn vị đảm bảo nhu cầu sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

+ Tổ chức triển khai phát động thi đua tại các công trình đơn vị đang thi công gồm công trình thủy điện Nậm Na 1, Thành Sơn, Sông Mã 3, Hồi Xuân, Sơn Tây.

+ Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra các bếp ăn tập thể tại các chi nhánh trực thuộc, điều kiện nghỉ ngơi, vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trường để có biện pháp nâng cao điều kiện sinh hoạt cho CBCNV.



V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Hồ Sỹ Hùng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Cty CP Sudico, TVHĐQT Cty CP Sông Đà 6	2.628.261
2	Nguyễn Tiên Dũng	TV.HĐQT kiêm TGD		1.031.000
3	Nguyễn Tiên Trường	TV.HĐQT kiêm P.TGD		1.039.100
4	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT		1.031.000
5	Ngô Minh Tuấn	TV. HĐQT		1.053.800

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Kiểm soát nội bộ Công ty được thành lập theo quyết định số 13QĐ/HĐQT ngày 03/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

Hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty được thực hiện theo Quyết định số 20QĐ/HĐQT ngày 20/5/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nội bộ Công ty và Quyết định số 43QĐ/HĐQT ngày 13/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Công ty CP Sông Đà 4.

c, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp trong năm 2016. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của điều lệ Công ty, các thành phần dự họp đầy đủ. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau:

+ Phiên họp ngày 29/01/2016: Thông qua kết quả SXKD quý IV/2015 và năm 2015, giao kế hoạch SXKD quý I/2016 và kế hoạch SXKD năm 2016;

+ Phiên họp ngày 15/04/2016: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý I/2016 và kế hoạch SXKD quý II/2016.

+ Phiên họp ngày 29/07/2016: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý II/2016 và 06 tháng đầu năm 2016; kế hoạch SXKD quý 3/2016.

+ Phiên họp ngày 24/10/2016: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III/2016 và Kế hoạch SXKD quý IV/2016;

+ Phiên họp ngày 07/11/2016: Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4.

+ Phiên họp ngày 08/11/2016: Thông qua bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Sông Đà 4.

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông : Ngô Minh Tuân- TV HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ:

+ Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;

+ Tổ chức thẩm định các văn bản do Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị; các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của hội đồng quản trị trước khi ký ban hành.

+ Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

+ Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch của Công ty;

- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát nội bộ đã thực hiện kiểm tra tài chính năm 2015 và 9 tháng đầu năm 2016 tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty theo quyết định số 33QĐ/HĐQT ngày 24/5/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra tài chính năm 2015.

e, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

2. Ban Kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:



TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu/VĐL	Ghi chú
1	Trương Thị Thu Hương	TB KS	1.034.000	10,039%	TBKS từ ngày 26/4/16
2	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS	0	0	TBKS đến 26/4/16; TVBKS từ 26/4/16
3	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS	0	0	TVBKS từ 26/4/16

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Ban:

- Tham gia góp ý kiến hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo các văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình phát triển của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua hình thức xem xét việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, quyết định, quy chế.

- Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.

- Tham gia các đợt kiểm tra định kỳ nhằm kiểm tra kiểm soát hoạt động của các chi nhánh trực thuộc Công ty.

- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty.

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Hồ Sỹ Hùng	Chủ tịch HĐQT	0	120.000.000	120.000.000
2	Trần Văn Thông	TV.HĐQT kiêm TGD (đến 07/11/16)	424.960.563	0	424.960.563
3	Nguyễn Tiên Dũng	TV. HĐQT kiêm P.TGD (đến 06/11/16); TGD (từ 07/11/16)	386.364.505	0	386.364.505
4	Nguyễn Tiên Trường	P.TGD(từ 14/6/16); TVHĐQT từ 07/11/16)	183.984.750	0	183.984.750
5	Phan Xuân Minh	TV.HĐQT	360.222.885	0	360.222.885
6	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT	382.600.487	0	382.600.487
7	Lê Tấn Trường	Phó TGD	216.211.067		216.211.067
8	Phạm Tú Mậu	Phó TGD	386.692.031		386.692.031
9	Phạm Văn Trọng	Phó TGD	387.454.576		387.454.576
10	Vương Đắc Hùng	Kế toán trưởng	354.416.849		354.416.849
11	Trương Thị Thu Hương	TBKS	241.961.871		241.961.871
12	Phạm Thị Cao Thanh	TV.BKS		72.000.000	72.000.000
13	Triệu Thị Thu Phương	TV.BKS		40.000.000	40.000.000
	Tổng cộng		3.324.869.582	232.000.000	3.556.869.582

b, *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

Ông Nguyễn Tiên Trường - TVHĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty đăng ký mua: 10.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu trước khi đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu; số lượng cổ phiếu sau khi giao dịch thành công: 9.100 cổ phiếu.

c, *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

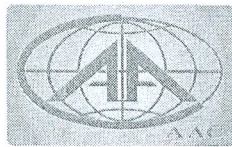
d, *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:*

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty.

Thực hiện quy chế quản trị Công ty theo Quyết định số 58QĐ/HĐQT ngày 24/8/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84 236.3655886; Fax: 84 236.3655887
Email: aac@dnng.vn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84 8.3910235; Fax: 84 8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 201/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 4

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 27/02/2017, từ trang 5 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 3 năm 2017

Huỳnh Thu Trang – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2298-2013-010-1

Báo cáo này được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính và Thuyết minh báo cáo đính kèm

Trang 4

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- + Bảng cân đối kế toán
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.SongDa4.com.vn>.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Các TVHĐQT, BKS
- Lưu TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiên Dũng